

Số: /QĐ-UBND Tuyên Quang, ngày tháng năm 2026

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung;  
thủ tục hành chính bị bãi bỏ của ngành Nông nghiệp và Môi trường  
áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1858/QĐ-BNNMT ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực khí tượng thủy văn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1869/QĐ-BNNMT ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1877/QĐ-BNNMT ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực địa chất và khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1883/QĐ-BNNMT ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa

*đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 425/TTr-SNNMT ngày 27 tháng 5 năm 2026.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 16 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; 04 thủ tục hành chính bị bãi bỏ của ngành Nông nghiệp và Môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (*Có Danh mục thủ tục hành chính kèm theo*).

**Điều 2.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Công Dịch vụ công quốc gia;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, TCD, ĐM.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hoàng Gia Long**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ  
CỦA NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYÊN QUANG**

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)*

**1. Danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung**

<b>TT</b>	<b>Mã số TTHC</b>	<b>Tên TTHC</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí (nếu có)</b>	<b>Căn cứ pháp lý cho việc sửa đổi, bổ sung</b>
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>	<i>(7)</i>
<b>A</b>	<b>TTHC CẤP TỈNH</b>					
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực: Khoa học và công nghệ</b>					
1	2.001576	Công nhận tiến bộ kỹ thuật	23 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</li> <li>- Gửi Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a>)</li> </ul>	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19/5/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung các quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</li> <li>- Những bộ phận tạo thành còn lại và hiệu lực thi hành của TTHC được quy định tại Quyết định số 1869/QĐ-BNNMT ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý</li> </ul>

<b>TT</b>	<b>Mã số TTHC</b>	<b>Tên TTHC</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí (nếu có)</b>	<b>Căn cứ pháp lý cho việc sửa đổi, bổ sung</b>
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
						của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực: Địa chất và khoáng sản</b>					
2	1.014262	Cấp lại giấy phép thăm dò khoáng sản	34 ngày làm việc (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</li> <li>- Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a>)</li> </ul>	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoản 8 Điều 3 Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-C ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hoá điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</li> <li>- Những bộ phận tạo thành còn lại và hiệu lực thi hành của TTHC được quy định tại Quyết định số 1877/QĐ-BNNMT ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực địa chất và khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</li> </ul>

<b>TT</b>	<b>Mã số TTHC</b>	<b>Tên TTHC</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí (nếu có)</b>	<b>Căn cứ pháp lý cho việc sửa đổi, bổ sung</b>
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
3	1.014263	Gia hạn giấy phép thăm dò khoáng sản	26 ngày làm việc (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Buu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</li> <li>- Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a>)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Diện tích thăm dò nhỏ hơn 100 hec-ta (ha), mức thu là 2.000.000 đồng/01 giấy phép;</li> <li>- Diện tích thăm dò từ 100 ha đến 50.000 ha, mức thu là 5.000.000 đồng/01 giấy phép;</li> <li>- Diện tích thăm dò trên 50.000 ha, mức thu là 7.500.000 đồng/01 giấy phép.</li> </ul> <p><i>(Theo quy định tại Thông tư số 10/2024/TT-</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoản 8 Điều 3 Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-C ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hoá điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</li> <li>- Những bộ phận tạo thành còn lại và hiệu lực thi hành của TTHC được quy định tại Quyết định số 1877/QĐ-BNNMT ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực địa chất và khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</li> </ul>

<b>TT</b>	<b>Mã số TTHC</b>	<b>Tên TTHC</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí (nếu có)</b>	<b>Căn cứ pháp lý cho việc sửa đổi, bổ sung</b>
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
					<i>BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)</i>	
4	1.014264	Điều chỉnh giấy phép thăm dò khoáng sản	<p>* Trường hợp thay đổi tên tổ chức, cá nhân thăm dò khoáng sản: 14 ngày làm việc.</p> <p>* Trường hợp trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản: 26 ngày làm việc (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc).</p>	<p>- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</p> <p>- Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a>)</p>	Không	<p>- Khoản 8 Điều 3 Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-C ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hoá điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</p> <p>- Những bộ phận tạo thành còn lại và hiệu lực thi hành của TTHC được quy định tại Quyết định số 1877/QĐ-BNNMT ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực địa chất và khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</p>

<b>TT</b>	<b>Mã số TTHC</b>	<b>Tên TTHC</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí (nếu có)</b>	<b>Căn cứ pháp lý cho việc sửa đổi, bổ sung</b>
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
5	1.014268	Trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản	26 ngày làm việc (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</li> <li>- Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a>)</li> </ul>	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoản 8 Điều 3 Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-C ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hoá điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</li> <li>- Những bộ phận tạo thành còn lại và hiệu lực thi hành của TTHC được quy định tại Quyết định số 1877/QĐ-BNNMT ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực địa chất và khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</li> </ul>
6	1.014271	Chuyển nhượng quyền thăm dò	* <i>Trường hợp chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản đất hiếm: 29 ngày làm</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Diện tích thăm dò nhỏ hơn 100 hec-ta (ha), mức thu là 2.000.000</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoản 8 Điều 3 Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-C ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản</li> </ul>

<b>TT</b>	<b>Mã số TTHC</b>	<b>Tên TTHC</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí (nếu có)</b>	<b>Căn cứ pháp lý cho việc sửa đổi, bổ sung</b>
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		khoáng sản	<p>việc (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc).</p> <p><i>* Trường hợp chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản nhóm I (trừ khoáng sản đất hiếm), nhóm II, nhóm III: 26 ngày làm việc (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc).</i></p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</p> <p>- Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a>)</p>	<p>đồng/01 giấy phép;</p> <p>- Diện tích thăm dò từ 100 ha đến 50.000 ha, mức thu là 5.000.000 đồng/01 giấy phép;</p> <p>- Diện tích thăm dò trên 50.000 ha, mức thu là 7.500.000 đồng/01 giấy phép.</p> <p><i>(Theo quy định tại Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)</i></p>	<p>hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hoá điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</p> <p>- Những bộ phận tạo thành còn lại và hiệu lực thi hành của TTHC được quy định tại Quyết định số 1877/QĐ-BNNMT ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực địa chất và khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</p>

<b>TT</b>	<b>Mã số TTHC</b>	<b>Tên TTHC</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí (nếu có)</b>	<b>Căn cứ pháp lý cho việc sửa đổi, bổ sung</b>
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
7	1.014273	Thăm dò bổ sung để nâng cấp tài nguyên, trữ lượng khoáng sản	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời hạn thẩm định hồ sơ: 19 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ (trường hợp đề án thăm dò cần chỉnh sửa, bổ sung thì thời hạn giải quyết tăng thêm 05 ngày làm việc) không tính thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;</li> <li>- Thời hạn xem xét, chấp thuận và trả kết quả: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình phê duyệt.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Buu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</li> <li>- Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a>)</li> </ul>	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoản 8 Điều 3 Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-C ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hoá điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</li> <li>- Những bộ phận tạo thành còn lại và hiệu lực thi hành của TTHC được quy định tại Quyết định số 1877/QĐ-BNNMT ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực địa chất và khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</li> </ul>
8	1.014274	Phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời hạn tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Buu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc</li> </ul>	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoản 8 Điều 3 Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-C ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản</li> </ul>

<b>TT</b>	<b>Mã số TTHC</b>	<b>Tên TTHC</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí (nếu có)</b>	<b>Căn cứ pháp lý cho việc sửa đổi, bổ sung</b>
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời hạn thẩm định hồ sơ: 50 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đáp ứng quy định (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc);</li> <li>- Thời hạn xem xét, quyết định phê duyệt: 08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình phê duyệt;</li> <li>- Thời hạn trả kết quả giải quyết: 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết.</li> </ul>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a>)</li> </ul>		<p>hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hoá điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Những bộ phận tạo thành còn lại và hiệu lực thi hành của TTHC được quy định tại Quyết định số 1877/QĐ-BNNMT ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực địa chất và khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</li> </ul>
9	1.014276	Điều chỉnh	- Thời hạn tiếp nhận	- Gửi trực tiếp hoặc qua	Không	- Khoản 8 Điều 3 Nghị quyết số

<b>TT</b>	<b>Mã số TTHC</b>	<b>Tên TTHC</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí (nếu có)</b>	<b>Căn cứ pháp lý cho việc sửa đổi, bổ sung</b>
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		nội dung đề án đóng cửa mỏ khoáng sản đã được phê duyệt	<p>và kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ;</p> <p>- Thời hạn thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt: 50 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đáp ứng quy định (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc);</p> <p>- Thời hạn xem xét, quyết định phê duyệt: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình phê duyệt;</p> <p>- Thời hạn trả kết quả giải quyết: 02 ngày làm việc, kể từ ngày</p>	<p>dịch vụ Buu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</p> <p>- Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a>)</p>		<p>66.19/2026/NQ-C ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hoá điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</p> <p>- Những bộ phận tạo thành còn lại và hiệu lực thi hành của TTHC được quy định tại Quyết định số 1877/QĐ-BNNMT ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực địa chất và khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</p>

<b>TT</b>	<b>Mã số TTHC</b>	<b>Tên TTHC</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí (nếu có)</b>	<b>Căn cứ pháp lý cho việc sửa đổi, bổ sung</b>
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
			nhận được kết quả giải quyết.			
10	1.014277	Chấp thuận phương án đóng cửa mỏ khoáng sản	26 ngày làm việc (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 08 ngày làm việc)	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.  - Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> )	Không	- Khoản 8 Điều 3 Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-C ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hoá điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.  - Những bộ phận tạo thành còn lại và hiệu lực thi hành của TTHC được quy định tại Quyết định số 1877/QĐ-BNNMT ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực địa chất và khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
11	1.014278	Quyết định đóng cửa	* <i>Trường hợp ban hành quyết định</i>	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công	Không	- Khoản 8 Điều 3 Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-C ngày 18 tháng

<b>TT</b>	<b>Mã số TTHC</b>	<b>Tên TTHC</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí (nếu có)</b>	<b>Căn cứ pháp lý cho việc sửa đổi, bổ sung</b>
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		mỏ khoáng sản	<p><i>đóng cửa mỏ khoáng sản sau khi tổ chức, cá nhân hoàn thành các hạng mục và khối lượng công việc theo đề án đóng cửa mỏ khoáng sản được phê duyệt hoặc phương án đóng cửa mỏ khoáng sản đã được chấp thuận:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời hạn tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ;</li> <li>- Thời hạn thẩm định hồ sơ: 40 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đáp ứng quy định (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được</li> </ul>	<p>ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a>)</li> </ul>		<p>5 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hoá điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Những bộ phận tạo thành còn lại và hiệu lực thi hành của TTHC được quy định tại Quyết định số 1877/QĐ-BNNMT ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực địa chất và khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</li> </ul>

<b>TT</b>	<b>Mã số TTHC</b>	<b>Tên TTHC</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí (nếu có)</b>	<b>Căn cứ pháp lý cho việc sửa đổi, bổ sung</b>
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
			<p>tăng thêm 12 ngày làm việc);</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời hạn xem xét, quyết định phê duyệt: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình phê duyệt;</li> <li>- Thời hạn trả kết quả giải quyết: 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết.</li> </ul> <p><i>* Trường hợp ban hành quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản đối với giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản chấm dứt hiệu lực nhưng chưa tiến hành hoạt động khai thác khoáng sản: 29 ngày làm việc.</i></p>			

<b>TT</b>	<b>Mã số TTHC</b>	<b>Tên TTHC</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí (nếu có)</b>	<b>Căn cứ pháp lý cho việc sửa đổi, bổ sung</b>
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
			* Trường hợp ban hành quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản nhóm IV: 07 ngày làm việc.			
12	1.014291	Bổ sung khối lượng công tác thăm dò khi giấy phép thăm dò khoáng sản đã hết thời hạn	12 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</li> <li>- Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a>)</li> </ul>	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoản 8 Điều 3 Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-C ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hoá điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</li> <li>- Những bộ phận tạo thành còn lại và hiệu lực thi hành của TTHC được quy định tại Quyết định số 1877/QĐ-BNNMT ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực địa chất và khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông</li> </ul>

<b>TT</b>	<b>Mã số TTHC</b>	<b>Tên TTHC</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí (nếu có)</b>	<b>Căn cứ pháp lý cho việc sửa đổi, bổ sung</b>
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
						ngành và Môi trường.
13	1.014292	Chấp thuận thăm dò, khai thác khoáng sản tại khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản	39 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</li> <li>- Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a>)</li> </ul>	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoản 8 Điều 3 Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-C ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hoá điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</li> <li>- Những bộ phận tạo thành còn lại và hiệu lực thi hành của TTHC được quy định tại Quyết định số 1877/QĐ-BNNMT ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực địa chất và khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</li> </ul>
14	1.014789	Chấp thuận thay đổi nội dung	24 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản theo quy	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ</li> </ul>	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoản 8 Điều 3 Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-C ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về</li> </ul>

<b>TT</b>	<b>Mã số TTHC</b>	<b>Tên TTHC</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí (nếu có)</b>	<b>Căn cứ pháp lý cho việc sửa đổi, bổ sung</b>
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		đề án thăm dò khoáng sản	định	hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.  - Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> )		cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hoá điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.  - Những bộ phận tạo thành còn lại và hiệu lực thi hành của TTHC được quy định tại Quyết định số 1877/QĐ-BNNMT ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực địa chất và khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
15	1.014294	Chấp thuận nội dung đánh giá mức độ ảnh hưởng của việc thực hiện dự án đầu	13 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ (thời hạn giải quyết không tính thời gian lấy ý kiến)	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.  - Gửi Dịch vụ công trực	Không	- Khoản 8 Điều 3 Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-C ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hoá điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi

<b>TT</b>	<b>Mã số TTHC</b>	<b>Tên TTHC</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí (nếu có)</b>	<b>Căn cứ pháp lý cho việc sửa đổi, bổ sung</b>
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		tư tại khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia		tuyên toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> )		trường. - Những bộ phận tạo thành còn lại và hiệu lực thi hành của TTHC được quy định tại Quyết định số 1877/QĐ-BNNMT ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực địa chất và khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực: Trồng trọt và bảo vệ thực vật</b>					
16	1.004363	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> )	Phí 800.000 đồng/lần (Theo quy định tại Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021 của Bộ Tài chính)	- Mục A.VII Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hoá điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. - Những bộ phận tạo thành còn lại

<b>TT</b>	<b>Mã số TTHC</b>	<b>Tên TTHC</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí (nếu có)</b>	<b>Căn cứ pháp lý cho việc sửa đổi, bổ sung</b>
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
						và hiệu lực thi hành của TTHC được quy định tại Quyết định số 1883/QĐ-BNNMT ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

## 2. Danh mục TTHC bị bãi bỏ

<b>Số TT</b>	<b>Mã số TTHC</b>	<b>Tên TTHC</b>	<b>Căn cứ pháp lý cho việc bãi bỏ TTHC</b>
(1)	(2)	(3)	(4)
<b>A</b>	<b>TTHC CẤP TỈNH</b>		
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực: Khí tượng thủy văn</b>		
1	1.013863	Phê duyệt kế hoạch tác động vào thời tiết trong địa giới hành chính của tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoản 10 Điều 3 và Mục III Phần A Phụ lục X ban hành kèm theo Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</li> <li>- Quyết định số 1858/QĐ-BNNMT ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố</li> </ul>

Số TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Căn cứ pháp lý cho việc bãi bỏ TTHC
(1)	(2)	(3)	(4)
			thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực khí tượng thủy văn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
2	1.014026	Phê duyệt điều chỉnh một phần kế hoạch tác động vào thời tiết trong địa giới hành chính của tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoản 10 Điều 3 và Mục IV Phần A Phụ lục X ban hành kèm theo Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</li> <li>- Quyết định số 1858/QĐ-BNNMT ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực khí tượng thủy văn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</li> </ul>
<b>II</b>	<b>Trồng trọt và bảo vệ thực vật</b>		
3	1.004346	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 66.19/2026/NQ CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hoá điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</li> <li>- Quyết định số 1883/QĐ-BNNMT ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</li> </ul>
4	1.007998	Cấp, cấp lại Quyết định công nhận tổ chức khảo nghiệm giống cây trồng	- Nghị quyết số 66.19/2026/NQ CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa

Số TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Căn cứ pháp lý cho việc bãi bỏ TTHC
(1)	(2)	(3)	(4)
			<p>thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hoá điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</p> <p>- Quyết định số 1883/QĐ-BNNMT ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</p>